

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số 1246/QĐ-ĐHKTQĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Hiệu trưởng)*

CHƯƠNG TRÌNH(PROGRAMME):	CỬ NHÂN BẢO HIỂM (BACHELOR OF INSURANCE)
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO ( LEVEL OF EDUCATION)	ĐẠI HỌC (UNDERGRADUATE)
NGÀNH ĐÀO TẠO (MAJOR)	<b>BẢO HIỂM</b> (INSURANCE)
MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO (CODE):	7340204
LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO (TYPE OF EDUCATION):	CHÍNH QUY (FULL - TIME)

### 1. MỤC TIÊU

#### 1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân đại học ngành Bảo hiểm có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm xã hội; nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý, quản trị kinh doanh và tài chính; có kiến thức chuyên sâu về các loại bảo hiểm; có tư duy độc lập; có năng lực tự học tập bổ sung kiến thức đáp ứng yêu cầu của công việc.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

- *Về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:* đạt chuẩn đầu ra theo quy định tại Thông tư 07/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- *Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp:* Có thể làm việc ở các cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm như: Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Ngân hàng Nhà nước, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam; cơ quan Bảo hiểm xã hội các cấp; các doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm trong và ngoài nước; giảng viên, nghiên cứu viên tại các Viện, Trường Đại học, Cao đẳng; tư vấn về các loại bảo hiểm.

- *Trình độ ngoại ngữ và tin học:* Đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

## **2. CHUẨN ĐẦU RA** (theo Thông tư 07/2015)

**2.1. Kiến thức:** Cử nhân đại học ngành Bảo hiểm được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý, quản trị kinh doanh và tài chính; được trang bị những kiến thức chuyên sâu về các loại bảo hiểm, nắm vững các vấn đề liên quan đến chính sách, tổ chức triển khai các chính sách về bảo hiểm và tổ chức kinh doanh bảo hiểm.

**2.2. Kỹ năng:** Có kỹ năng và nghiệp vụ chuyên sâu về các lĩnh vực bảo hiểm; biết tổng hợp, phân tích, đánh giá và tổ chức thực hiện các chính sách về bảo hiểm; có kỹ năng đánh giá, quản lý, quản trị rủi ro, thiết kế sản phẩm, xây dựng các quy tắc về bảo hiểm thương mại và quản trị doanh nghiệp bảo hiểm; có kỹ năng làm việc theo nhóm, thuyết trình, giao tiếp trong quá trình giải quyết công việc.

**2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Cử nhân đại học ngành Bảo hiểm có đạo đức, trung thực, bản lĩnh và trách nhiệm nghề nghiệp; chấp hành pháp luật nhà nước; có tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo; có ý thức và năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Có năng lực dẫn dắt chuyên môn về bảo hiểm; có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường làm việc khác nhau, tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đề xuất các vấn đề liên quan đến chính sách và nghiệp vụ bảo hiểm; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

### **2.4. Về ngoại ngữ và tin học**

- Chuẩn đầu ra tiếng Anh tương đương IELTS 5.5 (được ban hành và công bố theo Quyết định số 101/QĐ-ĐHKTQD ngày 24/01/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân).

- Chuẩn đầu ra tin học tương đương IC3 (Máy tính căn bản 650 điểm; Phần mềm máy tính 720 điểm; Kết nối trực tuyến 620 điểm) hoặc ICDL (phần cơ bản) (được ban hành và công bố theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHKTQD ngày 05/6/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân).

## **3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 130 tín chỉ**

### **4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH:**

Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh đại học chính quy của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

### **5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP:**

Thời gian đào tạo 4 năm theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về đào

tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

## 6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ:

Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ

## 7. CẤU TRÚC, NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

### 7.1. Cấu trúc kiến thức

Kiến thức	Khối lượng (Tín chỉ)	Ghi chú
<b>1. Kiến thức giáo dục đại cương</b>	<b>43</b>	
1.1. Các học phần chung	19	Khoa học chính trị và Ngoại ngữ
1.2. Các học phần của Trường	12	Trường quy định bắt buộc
1.3. Các học phần của ngành	12	Khoa tự chọn tự tổ hợp của Trường quy định
<b>2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>87</b>	
<b>2.1. Kiến thức cơ sở ngành</b>	<b>15</b>	
<b>2.2. Kiến thức ngành</b>	<b>44</b>	
2.2.1. Các học phần bắt buộc	29	
2.2.2. Các học phần tự chọn	15	SV tự chọn 15 tín chỉ (5 học phần)
<b>2.3. Kiến thức chuyên sâu</b>	<b>18</b>	SV tự chọn 18 tín chỉ (6 học phần)
<b>2.4. Chuyên đề thực tập</b>	<b>10</b>	
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>130</b>	Không kể GDQP&AN và GDTC

## 7.2. Nội dung và Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

TT	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (NGÀNH BẢO HIỂM)		MÃ HP/BM	SỐ TC	PHÂN BỐ CÁC HỌC KỲ							
					1	2	3	4	5	6	7	8
<b>Tổng số tín chỉ</b>				<b>130</b>	<b>17</b>	<b>18</b>	<b>17</b>	<b>18</b>	<b>21</b>	<b>17</b>	<b>12</b>	<b>10</b>
<b>1. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>				<b>43</b>								
<b>1.1. Các học phần chung</b>				<b>19</b>								
1	1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1 Basic Principles of Marxism-Leninism 1	LLNL1103	2	2							
2	2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2 Basic Principles of Marxism-Leninism 2	LLNL1104	3		3						
3	3	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	LLTT1101	2			2					
4	4	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam Political revolution roadmap of the Communist Party of Vietnam	LLDL1101	3				3				
5	5	Ngoại ngữ Foreign Language	NNKC	9	3	3	3					
		Giáo dục thể chất Physical Education	GDTC	4								
		Giáo dục quốc phòng và an ninh Military Education	GDQP	8								
<b>1.2. Các học phần của Trường</b>				<b>12</b>								
6	1	Toán cho các nhà kinh tế Mathematics for Economics	TOCB1110	3	3							
7	2	Pháp luật đại cương Fundamentals of Laws	LUCS1129	3	3							
8	3	Kinh tế vi mô 1 Microeconomics 1	KHMI1101	3	3							
9	4	Kinh tế vĩ mô 1 Macroeconomics 1	KHMA1101	3		3						
<b>1.3. Các học phần của ngành</b>				<b>12</b>								
10	1	Lý thuyết xác suất và thống kê toán Probability and Mathematical Statistics	TOKT1106	3		3						
11	2	Tin học đại cương Basic Informatics	TIKT1109	3	3							
12	3	Quản trị kinh doanh 1 Business Management	QTTH1102	3				3				
13	4	Quản lý học 1 Essentials of Management	QLKT1101	3		3						
<b>2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>				<b>87</b>								
<b>2.1. Kiến thức cơ sở ngành</b>				<b>15</b>								
14	1	Lý thuyết tài chính tiền tệ 1 Monetary and Financial Theories 1	NHLT 1101	3			3					
15	2	Nguyên lý kế toán Accounting Principles	KTKE1101	3			3					
16	3	An sinh xã hội Social Security	BHKT1117	3			3					

17	4	Nguyên lý Bảo hiểm Insurance Principles	BHKT1118	3			3				
18	5	Tiếng Anh ngành Bảo hiểm English for Insurance	BHKT1121	3			3				
<b>2.2. Kiến thức ngành</b>				<b>44</b>							
<b>2.2.1. Các học phần bắt buộc</b>				<b>29</b>							
19	1	Bảo hiểm thương mại 1 Business Insurance 1	BHKT1102	3			3				
20	2	Bảo hiểm thương mại 2 Business Insurance 2	BHKT1105	3				3			
21	3	Bảo hiểm xã hội 1 Social Insurance 1	BHKT1119	3			3				
22	4	Bảo hiểm xã hội 2 Social Insurance 2	BHKT1132	3				3			
23	5	Quản trị kinh doanh bảo hiểm 1 Insurance Business Administration 1	BHKT1113	3			3				
24	6	Quản trị kinh doanh bảo hiểm 2 Insurance Business Administration 2	BHKT1114	3				3			
25	7	Quản lý Bảo hiểm xã hội 1 Social Insurance Management 1	BHKT1120	3			3				
26	8	Quản lý Bảo hiểm xã hội 2 Social Insurance Management 2	BHKT1133	3				3			
27	9	Bảo hiểm y tế Healthcare Insurance	BHKT1137	3				3			
28	10	Đề án môn học Essay on Insurance	BHKT1109	2					2		
<b>2.2.2. Các học phần tự chọn SV tự chọn 5 học phần trong tổ hợp)</b>				<b>15</b>							
29 30 31 32 33	1	Thống kê Bảo hiểm Insurance Statistics	TKKD1118	3					3		
	2	Giao dịch và đàm phán kinh doanh Business Communication and Negotiation	TMKT1116	3				3			
	3	Marketing căn bản Principles of Marketing	MKMA1104	3				3			
	4	Chuyên đề Bảo hiểm thương mại Business Insurance Electives	BHKT1150	3					3		
	5	Chuyên đề Quản trị rủi ro trong bảo hiểm Risk Management in Insurance Electives	BHKT1123	3					3		
	6	Phân tích tài chính Financial Analysis	NHTC1108	3					3		
	7	Tài chính doanh nghiệp Corporate Finance	NHTC1120	3					3		
	8	Đầu tư trong bảo hiểm Investment in Insurance	BHKT1155	3						3	
	9	Chuyên đề Quản lý Sổ thẻ Bảo hiểm xã hội Managing Social Insurance cards and books Electives	BHKT1154	3						3	
	10	Văn hóa doanh nghiệp Corporate Culture	QTVH1111	3					3		
<b>2.3. Kiến thức chuyên sâu SV tự chọn 6 học phần trong tổ hợp)</b>				<b>18</b>							

34	1	Tái bảo hiểm Reinsurance	BHKT1116	3								3	
	2	Giám định bảo hiểm Insurance Adjusting	BHKT1145	3								3	
	3	Kế toán doanh nghiệp bảo hiểm Accounting for Insurance Enterprise	BHKT1122	3							3		
	4	Pháp luật kinh doanh bảo hiểm Laws in Insurance Business	LUKD1184	3							3		
	35	5	Phân tích kinh doanh bảo hiểm Insurance Business Analysis	BHKT1124	3							3	
	36	6	Chuyên đề Bảo hiểm tiền gửi Adjusting Insurance Electives	BHKT1151	3							3	
	37	7	Pháp luật an sinh xã hội Social security Law	LUKD1165	3						3		
	38	8	Bảo hộ lao động Labour Protection	NLKT1113	3							3	
	39	9	Kế toán bảo hiểm xã hội Social Insurance Accounting	BHKT1136	3						3		
		10	Chuyên đề Bảo hiểm xã hội Social Insurance Electives	BHKT1151	3							3	
		11	Chuyên đề Quản lý Bảo hiểm xã hội Social Insurance Management Electives	BHKT1153	3							3	
		12	Chuyên đề Bảo hiểm thất nghiệp Unemploment Insurance Electives	BHKT1149	3							3	
40	2.4. Chuyên đề thực tập (Internship Programme)		BHKT1107	10									10
<b>Đạt Chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học và GDQP &amp; AN, GDTC theo quy định của Trường</b>													

### 8. Hướng dẫn thực hiện

- CTĐT được thực hiện trong 04 năm, mỗi năm có 02 học kỳ chính và 01 học kỳ phụ (học kỳ hè) theo học chế tín chỉ. Sinh viên nhập học được đăng ký học mặc định trong học kỳ 1, các học kỳ sau sinh viên tự đăng ký học theo kế hoạch giảng dạy của trường. Các học phần được sắp xếp linh hoạt theo từng học kỳ, sinh viên có thể đăng ký học trước hoặc sau các học phần, không bắt buộc theo trình tự của kế hoạch dự kiến nếu đáp ứng các điều kiện của học phần đăng ký. Sinh viên có thể học vượt để tốt nghiệp sớm so với thời gian thiết kế.
- Nội dung cần đạt được của từng học phần, khối lượng kiến thức (Lý thuyết/ Thực hành/ Tự học) và cách đánh giá học phần được quy định trong đề cương chi tiết mỗi học phần.
- Điều kiện tốt nghiệp: sinh viên cần tích lũy đủ kiến thức của CTĐT, đạt chuẩn đầu ra tin học và ngoại ngữ, có chứng chỉ GDQP và AN và hoàn thành các học phần GDTC và các quy định khác của trường.

**TRƯỞNG KHOA BẢO HIỂM**

**HIỆU TRƯỞNG**

(đã ký)

(đã ký)

**TS. NGUYỄN THỊ CHÍNH**

**PGS.TS PHẠM HỒNG CHƯƠNG**